

PHÁT TRIỂN DU LỊCH SINH THÁI GẮN VỚI BẢO TỒN ĐA DẠNG SINH HỌC VÀ CẢI THIỆN SINH KẾ CỘNG ĐỒNG ĐỊA PHƯƠNG TẠI THỊ TRẤN MĂNG ĐEN, HUYỆN KONPLONG, TỈNH KOM TUM

Đông Thị Thanh¹, Nguyễn Xuân Thanh², Trần Văn Hảo², Ngô Văn Long³

¹*Trường Đại học Lâm nghiệp*

²*Trường Cao đẳng Công nghệ và Nông Lâm Nam Bộ*

³*Trường Đại học Lâm nghiệp - Phân hiệu Gia Lai*

TÓM TẮT

Phát triển du lịch sinh thái gắn với bảo tồn đa dạng sinh học và sinh kế cộng đồng là vấn đề cần được quan tâm. Bài báo này tập trung phân tích thực trạng, tiềm năng và các yếu tố ảnh hưởng đến phát triển du lịch sinh thái tại thị trấn Măng Đen, huyện Kon Plông, tỉnh Kom Tum; từ đó là cơ sở đề xuất các giải pháp phù hợp. Nghiên cứu đã sử dụng bộ công cụ trong phương pháp đánh giá nông thôn có sự tham gia của người dân (PRA) để tiến hành khảo sát, phỏng vấn và thảo luận nhóm. Kết quả nghiên cứu cho thấy, huyện KonPlong, tỉnh Kon Tum có nhiều tiềm năng, lợi thế cho phát triển du lịch sinh thái nhờ có vị trí địa lý thuận lợi, khí hậu mát mẻ, tài nguyên rừng phong phú, cảnh quan tự nhiên đẹp, văn hóa cộng đồng đặc sắc. Tuy nhiên cộng đồng địa phương chưa tham gia nhiều và chưa tạo được nguồn sinh kế ổn định từ hoạt động du lịch. Nghiên cứu đã xác định được 8 yếu tố tác động đến du lịch sinh thái tại KonPlong, trong đó nhóm chỉ tiêu về nội lực đóng vai trò quan trọng hơn nhóm chỉ tiêu hỗ trợ. Yếu tố “giá trị văn hóa – lịch sử” có tác động mạnh nhất đến sự phát triển của một điểm du lịch với trọng số 0,208 (chiếm 20,8%). Nghiên cứu đã đề xuất 5 giải pháp chính để phát triển du lịch sinh thái gắn với bảo tồn đa dạng sinh học, văn hóa và cải thiện sinh kế của cộng đồng tại khu vực nghiên cứu.

Từ khóa: bảo tồn đa dạng sinh học, du lịch sinh thái, huyện Kon Plong, sinh kế cộng đồng.

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Du lịch sinh thái (DLST) là loại hình du lịch dựa vào thiên nhiên, gắn với bản sắc văn hoá địa phương, có sự tham gia của cộng đồng dân cư, kết hợp giáo dục về bảo vệ môi trường (Luật Du lịch, 2017). Các nghiên cứu trên thế giới và Việt Nam đều nhấn mạnh tầm quan trọng của việc tuân thủ các nguyên tắc cơ bản trong phát triển du lịch sinh thái bền vững (Phạm Trung Lương và cs, 2002). Quan điểm chung của các nghiên cứu về phát triển bền vững DLST là cần sử dụng và bảo vệ nguồn tài nguyên bền vững, hoạt động du lịch gắn liền với bảo tồn (đa dạng sinh học, văn hóa), nâng cao năng lực cho các bên tham gia đặc biệt cộng đồng địa phương, lồng ghép với các hoạt động giáo dục, quản lý tài nguyên thiên nhiên hiệu quả (Blangy S, & Mehta H., 2006; Drumm A., 2000; James Higham., 2007; Luật Đa dạng sinh học, 2008; Luật Du lịch, 2017). Hoạt động DLST cần có trách nhiệm với môi trường, có đóng góp cho hoạt động bảo tồn và đem lại nguồn lợi cho người dân địa phương Drumm A., 2000; Phạm Trung Lương và cs, 2002).

Được mệnh danh là “Đà Lạt thứ hai” ở Tây

Nguyên, huyện Kon Plông nằm trên Quốc lộ 24, có nguồn tài nguyên phong phú, đặc biệt là tài nguyên đất, khí hậu và tài nguyên rừng. Người dân chủ yếu là đồng bào dân tộc thiểu số (chiếm trên 80% dân số), đời sống còn nhiều khó khăn, hoạt động sinh kế chính gắn liền với sản xuất nông lâm nghiệp (Báo cáo thuyết minh tổng hợp kế hoạch sử dụng đất huyện Kon Plông tỉnh Kom Tum, 2020). Thị trấn Măng Đen hội tụ đủ các yếu tố để phát triển du lịch sinh thái, bao gồm: khí hậu ôn đới, quanh năm mát mẻ, tài nguyên rừng phong phú với độ che phủ trên 80%, đa dạng sinh học cao, cảnh quan thiên nhiên hoang sơ, hùng vĩ, nhiều đồng bào dân tộc với văn hóa bản địa độc đáo... (Báo cáo thuyết minh tổng hợp kế hoạch sử dụng đất huyện Kon Plông tỉnh Kom Tum, 2020). Nhờ khai thác phát huy lợi thế nằm trong vùng quy hoạch Khu Du lịch sinh thái Măng Đen, huyện Kon Plông đã từng bước đáp ứng nhu cầu tham quan du lịch và nghỉ dưỡng của du khách trong và ngoài nước. Bên cạnh đó chính quyền địa phương cũng quan tâm đến vấn đề bảo vệ môi trường trong hoạt động du lịch. Tuy nhiên các hoạt động du lịch

sinh thái tại huyện Kon Plông còn đơn giản, nhỏ lẻ chưa mang tính hệ thống, chưa phát huy hết tiềm năng sẵn có của địa phương.

Bài báo này tập trung phân tích thực trạng, tiềm năng và các yếu tố ảnh hưởng đến phát triển DLST tại thị trấn Măng Đen, huyện Kon Plông, tỉnh Kom Tum; từ đó là cơ sở đề xuất các giải pháp phát triển DLST gắn với bảo tồn đa dạng sinh học và cải thiện sinh kế của cộng đồng địa phương.

2. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

2.1. Nghiên cứu và phân tích tài liệu thứ cấp

- Điều kiện tự nhiên, kinh tế, xã hội tại huyện Kon Plông, tỉnh Kom Tum
- Hiện trạng tài nguyên rừng huyện Kon Plông, tỉnh Kom Tum.
- Các thông tin về hoạt động du lịch sinh thái tại huyện Kon Plông, tỉnh Kom Tum.
- Nghiên cứu các chính sách về vấn đề nghiên cứu tại địa phương.
- Các báo cáo khoa học, bài báo liên quan đến vấn đề nghiên cứu.

2.2. Phương pháp thu thập số liệu

Nghiên cứu sử dụng phương pháp và bộ công cụ đánh giá nông thôn có sự tham gia của người dân (PRA) để tìm hiểu và thu thập các thông tin, số liệu hiện trường. Các công cụ sử dụng trong bài báo gồm: phỏng vấn bán định hướng, thảo luận nhóm, phân tích SWOT.

2.3. Phương pháp xử lý số liệu

Nghiên cứu sử dụng phương pháp thống kê mô tả, thống kê so sánh, phương pháp phân tích thứ bậc để xử lý và tổng hợp số liệu.

3. KẾT QUẢ VÀ THẢO LUẬN

3.1. Tiềm năng phát triển du lịch sinh thái tại huyện KonPlong

3.1.1. Tiềm năng về vị trí địa lý

Huyện Kon Plông là huyện miền núi nằm ở phía Đông Bắc tỉnh Kon Tum, nằm trong vùng tam giác phát triển Campuchia – Lào – Việt Nam nên có điều kiện thuận lợi để phát triển kinh tế - xã hội và nhiều cơ hội mở rộng hợp tác và hội nhập. Trung tâm huyện tại thị trấn Măng

Đen, cách thành phố Kon Tum khoảng 54 km, Cửa khẩu quốc tế Pờ Y khoảng 150 km; thành phố Quảng Ngãi khoảng 140 km theo quốc lộ 24 và cảng Dung Quất (Quảng Ngãi) khoảng 200 km. Đây là vị trí quan trọng về giao lưu kinh tế giữa khu vực các tỉnh duyên hải miền Trung và Tây nguyên.

Với vị trí địa lý thuận lợi, nhiều danh lam thắng cảnh đẹp, huyện Kon Plong đã và đang thu hút được sự quan tâm của du khách trong nước và quốc tế, được Chính phủ đưa vào danh mục các khu du lịch quan trọng của quốc gia.

3.1.2. Tiềm năng về tài nguyên rừng

Tài nguyên rừng của huyện Kon Plông phong phú với nhiều hệ động vật, thực vật quý hiếm sinh sống, độ che phủ rừng cao trên 82,3% là một trong những điểm mạnh điểm mạnh vượt trội. Theo số liệu công bố hiện trạng rừng năm 2019, tổng diện tích rừng và đất lâm nghiệp của huyện là: 129.626,8 ha, chiếm 94,53% diện tích tự nhiên.

Tài nguyên rừng của Kon Plông rất giàu tiềm năng cung cấp gỗ, lâm sản, có giá trị phòng hộ môi trường và tính đa dạng sinh học cao. Rừng tự nhiên hiện có ở Kon Plong chủ yếu là rừng gỗ lá rộng thường xanh và nửa rụng lá với diện tích: 103.482,8 ha (*chiếm 94,54%*), rừng gỗ lá kim với diện tích: 164,8 ha (*chiếm 0,15%*), rừng gỗ hỗn giao lá rộng và lá kim: 169,6 ha (*chiếm 0,15%*), rừng hỗn giao gỗ và tre nứa: 2.881,8 ha (*2,63%*) và rừng tre nứa: 2.756,7 ha (*chiếm 2,52%*). Hiện nay, diện tích đất lâm nghiệp đã được quy hoạch theo 3 chức năng: phòng hộ, đặc dụng và sản xuất, được định vị trên bản đồ và thực địa theo một hệ thống quản lý thống nhất từ huyện đến từng xã, tiểu khu rừng, đã được UBND huyện Kon Plong phê duyệt và công bố năm 2018. Về các chủ thể quản lý và sử dụng rừng bao gồm: doanh nghiệp nhà nước quản lý (61.938,7 ha, chiếm 47,78%) và giao cho Ban quản lý rừng phòng hộ (32.943,5 ha, chiếm 25,41%), Ủy ban nhân dân (26.963,6 ha, chiếm 20,80%) và một phần nhỏ giao cho hộ gia

đình, cá nhân và cộng đồng quản lý.

Giá trị của tài nguyên rừng tại huyện Kon Plông được ghi nhận về các mặt:

- *Cung cấp gỗ và lâm sản ngoài gỗ:*

Tổng trữ lượng gỗ rừng tự nhiên khoảng 17,7 triệu m³ gỗ và 26,3 triệu cây tre nứa các loại. Tính toán trên quan điểm khai thác rừng bền vững thì hàng năm có thể khai thác được từ 10.000 - 15.000 m³ gỗ tròn từ rừng tự nhiên. Với 4.148,3 ha rừng trồng hiện có của huyện, diện tích rừng sản xuất có thể khai thác cung cấp gỗ nguyên liệu trong thời gian đến khoảng 3.031,7 ha (Báo cáo thuyết minh tổng hợp kế hoạch sử dụng đất huyện Kon Plông tỉnh Kom Tum, 2020).

Ngoài giá trị về tài nguyên gỗ, rừng tự nhiên của Kon Plông còn có khả năng cung cấp nhiều loại lâm sản ngoài gỗ như tre nứa, song mây, bông đót, hạt uoi, hạt cà na, chai cục và các loại dược liệu quý hiếm như Sâm Ngọc Linh, Hồng đẳng Sâm, Vàng đắng... tạo một lượng giá trị không kém sản phẩm gỗ.

- *Giá trị phòng hộ đầu nguồn, bảo vệ môi trường, cảnh quan du lịch.*

Huyện Kon Plông là điểm khởi nguồn sinh thủy của các con sông lớn chảy xuống vùng duyên hải miền Trung, các tỉnh hạ Lào và Campuchia, trên đó có nhiều công trình thủy lợi và thủy điện lớn như thủy điện Yaly, Sê San 3, Sê San 3A, Sê San 4, Pleikrông, công trình thủy lợi Thạch Nham. Do có trên 75% diện tích đất phân bố trên những vùng có độ dốc lớn hơn 15⁰, nằm trong vùng có lượng mưa tương đối lớn (từ 1.800 mm đến 2.000 mm), phân bố không đều với 80% lượng mưa tập trung vào các tháng mùa mưa cho nên vấn đề chống xói mòn đất và điều tiết nguồn nước, bảo vệ các công trình thủy điện, thủy lợi nhằm sử dụng hiệu quả nguồn tài nguyên nước là đặc biệt quan trọng. Chính hệ thống rừng của huyện Kon Plông là nơi nuôi dưỡng nguồn nước cho các dòng sông, bảo vệ đất, bảo vệ môi trường sống cho người dân trong vùng và tạo nên nhiều vùng sinh thái cảnh quan phong phú, đa dạng.

- *Về giá trị đa dạng sinh học.*

Rừng Kon Plông có tính đa dạng sinh học cao, là nơi sinh sống của rất nhiều loài động vật, thực vật có giá trị. Theo thống kê, rừng Kon Plông có khoảng 1.610 loài thực vật thuộc 734 chi của 175 họ thực vật trong đó có nhiều loài thực vật quý như Sâm Ngọc linh, Pơ mu, Tràm hương, Vàng đắng, Trắc, Cẩm lai, Gỗ đỏ... và các loài khác. Về hệ động vật, có trên 100 loài thú, 350 loài chim và nhiều loài động vật khác, trong đó có thể kể đến một số loài quý hiếm như Hổ, Bò rừng, Gấu, Trĩ, Sao... và các loài khác.

Với những tiềm năng về tài nguyên rừng, sự đa dạng hệ động thực vật, cùng với nhiều phong cảnh đẹp, di tích văn hóa lịch sử, rừng của Kon Plông có nhiều tiềm năng phát triển du lịch sinh thái. Việc phát triển du lịch sinh thái gắn với bảo tồn đa dạng sinh học không chỉ tạo điều kiện cho du khách khám phá thiên nhiên, tạo sinh kế cho người dân mà còn có tác dụng giáo dục môi trường, góp phần bảo tồn tài nguyên rừng và các giá trị văn hóa bản địa của cộng đồng.

3.1.3. Tiềm năng về cảnh quan tự nhiên

Cảnh quan tự nhiên là lợi thế lớn để thu hút khách du lịch đến KonPlong nói chung và thị trấn Măng Đen nói riêng. Huyện Kon Plông nổi tiếng với cảnh quan thiên nhiên của núi rừng kết hợp với sự tích các hồ thác, sông, suối của tộc người Sê Đăng, Mơ Nâm. Tiềm năng về các hồ thác, suối đá và cảnh quan đẹp đã giúp thị trấn Măng Đen trở thành trung tâm du lịch sinh thái và nghỉ dưỡng. Trong đó, có nhiều điểm du lịch tại cộng đồng như hồ Đăk Ke, thác Pa Sỷ thích hợp cho phát triển du lịch cộng đồng, nghỉ dưỡng gắn với nghiên cứu khoa học.

3.1.4. Tiềm năng về văn hóa bản địa

Kon Plông là vùng có văn hóa dân gian phong phú và độc đáo, là một trong những nơi còn chứa đựng những nét văn hóa lớn của Tây Nguyên. Huyện Kon Plông có 9 xã với 89 thôn, 117 làng và 7.369 hộ dân cư. Các dân tộc thiểu số chính là Xê đăng, Mơ Nâm, Ka Dong, Hre chiếm trên 80% dân số toàn huyện với nhiều nét

văn hoá, phong tục tập quán, truyền thống lâu đời. Văn hóa bản địa của các dân tộc được lưu giữ và thể hiện sâu sắc trong đời sống sinh hoạt, những nhạc cụ dân gian lâu đời như: đàn, nhị, sáo dọc, trống, chiêng, cồng, tì và; trang phục truyền thống; văn hóa kiến trúc nhà rông, nhà dài; lễ hội truyền thống và tập quán canh tác.

Tiềm năng về văn hóa bản địa gắn với cảnh quan thiên nhiên tạo nên những lợi thế để khai thác du lịch cộng đồng mang đậm nét đặc sắc núi rừng Măng Đen. Du khách đến tham quan vùng đất gặp gỡ nhiều luồng dân cư, nơi giao lưu văn hóa của nhiều tộc người với nhiều màu sắc. Bên cạnh đặc trưng văn hóa vật thể được thể hiện qua các làng bản, nhà rông, y phục, trang sức... thì các dân tộc ở Kon Plông đã sáng tạo ra những giá trị văn hóa tinh thần rất đặc sắc. Văn hoá của các tộc người ở đây cơ bản là văn hoá dân gian, sinh hoạt văn hoá nghệ thuật cũng là văn hoá nghệ thuật dân gian gắn liền với sản xuất nông nghiệp và mang tính cộng đồng cao. Điều này tạo nên kho tàng văn học dân gian phong phú, còn nguyên sơ với nhiều thể loại khác nhau như: Truyện cổ dân gian, ca dao, tục ngữ, sử thi, luật tục, dân ca.

Như vậy, văn hóa bản địa không chỉ là nền tảng cho sinh hoạt cộng đồng, góp phần làm nên bản sắc văn hoá của cộng đồng các tộc người ở KonPlong mà còn là tiềm năng lớn tạo điều kiện phát triển du lịch sinh thái gắn với cộng đồng.

3.2. Thực trạng phát triển du lịch sinh thái tại thị trấn Măng Đen, huyện Kon Plông, tỉnh Kom Tum

3.2.1. Tình hình phát triển du lịch sinh thái tại thị trấn Măng Đen, huyện KonPlong, tỉnh Kom Tum

Với những tiềm năng về sinh thái, tự nhiên, lịch sử văn hóa và vị trí quan trọng, miền đất xanh Kon Plông đã được đưa vào quy hoạch tổng thể phát triển du lịch Việt Nam đến năm 2030; và quy hoạch xây dựng vùng du lịch sinh thái Măng Đen, quy hoạch chung đô thị KonPlông. Hoạt động du lịch sinh thái tại thị

trấn Măng Đen hiện đang khai thác gồm:

- Du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng: Gồm hệ thống nhà hàng, khách sạn chất lượng cao, khu khám chữa bệnh, khu chăm sóc sức khoẻ, vật lý trị liệu, các khu resort, spa...

- Du lịch văn hoá cộng đồng: Phát triển các làng văn hoá đồng bào các dân tộc Tây Nguyên; thưởng thức các lễ hội truyền thống; khu làng nghề truyền thống; trải nghiệm các nghề nghiệp bản địa.

- Du lịch mạo hiểm, thể thao và dã ngoại như: Tham quan suối, thác; du thuyền trên lòng hồ; cáp treo; leo núi; săn bắt thú nuôi; khu ngắm thiên văn; trại sáng tác, cắm trại, dã ngoại; chơi golf, tennis; khu luyện tập vận động viên quốc gia; đua xe địa hình; đua thuyền độc mộc...

- Du lịch văn hoá, tâm linh: Phát triển mở rộng khu du lịch đồi Đức mẹ; quần thể chùa Khánh lâm Măng Đen, tháp chuông, tượng đài các anh hùng giải phóng dân tộc gắn với di tích lịch sử Măng Đen.

- Khu hội thảo, hội nghị và lễ hội: Hình thành trung tâm tổ chức hội nghị, hội thảo cấp khu vực...

Với sự ưu ái của thiên nhiên và sự đầu tư mạnh mẽ vào hạ tầng du lịch đã góp phần thúc đẩy ngành du lịch của huyện Kon Plông khởi sắc. Hiện tại ở Kon Plông đã có một số mô hình du lịch được xây dựng, trong đó du lịch sinh thái là hoạt động thu hút khách du lịch đến với Măng Đen. Tuy nhiên, các mô hình du lịch chủ yếu là cải tạo cảnh quan hiện có như hồ, thác, rừng cây, bố trí các điểm dừng chân... khách du lịch thăm quan cảnh đẹp và thưởng thức các món ăn truyền thống, nguồn lợi thu về chủ yếu cho doanh nghiệp. Người dân địa phương chưa tham gia nhiều vào các hoạt động du lịch, nguồn sinh kế của người dân chủ yếu dựa vào sản xuất nông lâm nghiệp, khai thác tài nguyên rừng.

3.2.2. Tình hình khách du lịch đến thị trấn Măng Đen qua các năm

Tình hình khách du lịch đến thị trấn Măng Đen qua các năm được tổng hợp ở bảng 1.

Bảng 1. Tình hình khách du lịch đến Măng Đen (2011 – 2019)

DVT: Lượt khách

Chỉ tiêu	Năm 2011	Năm 2012	Năm 2013	Năm 2014	Năm 2015	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019
Tổng lượt khách	55.000	57.445	114.750	65.230	92.648	95.120	120.000	120.600	242.700
Khách Nội địa	51.981	53.870	113.123	63.830	90.865	91.455	114.000	111.700	236.100
Khách Quốc tế	3.019	3.575	1.627	1.400	1.783	3.665	6.000	89.00	6.600

(Nguồn: Phòng Văn hoá Thể thao và Du lịch huyện Konplong, 2020)

Qua kết quả tổng hợp bảng 1 cho thấy tình hình hoạt động kinh doanh du lịch sinh thái ở thị trấn Măng Đen từ năm 2011 đến 2019 có những chuyển biến tích cực, số lượng khách liên tục tăng qua các năm. Bình quân hàng năm Măng Đen đón trung bình 105.055 lượt khách đến thăm quan. Trong 9 năm, số khách đến du lịch tại huyện Kon Plong chủ yếu là lượng khách du lịch nội địa, chiếm 96,2%. Lượng khách quốc tế đến Kon Plong vẫn còn thấp. Lượng khách du lịch tăng vào các thời điểm nổi bật trong năm như: mùa sim chín; mùa hoa anh đào; tuần lễ Văn hóa, du lịch; đại lễ Đức mẹ Măng Đen... Du khách tới đây chủ yếu nghỉ dưỡng cuối tuần, tham quan các cảnh quan tự nhiên, tìm hiểu văn hóa cộng đồng.

3.2.3. Tình hình hoạt động của các cơ sở lưu trú

Theo số liệu thống kê của phòng văn hóa thể thao và du lịch huyện Kon Plong, hoạt động của các cơ sở lưu trú tại thị trấn Măng Đen có sự chuyển biến tích cực, tăng từ 3 cơ sở lưu trú năm 2007 lên 20 cơ sở lưu trú năm 2020 với trên 450 phòng đảm bảo phục vụ trên 1.000 khách tham quan. Các loại hình chính là: resort, khách sạn, nhà nghỉ. Nhìn chung, hệ thống các cơ sở lưu trú được đánh giá đảm bảo về chất lượng, vệ sinh, an toàn, thông tin liên lạc... đáp ứng được các nhu cầu cần thiết của khách du lịch. Tuy nhiên hoạt động kinh doanh chủ yếu tập trung ở các công ty, doanh nghiệp, hiện các cơ sở lưu trú tại cộng đồng mới chỉ có một vài điểm như làng văn hóa du lịch cộng đồng nhưng chưa

được đầu tư cao, sức hấp dẫn thấp.

Bên cạnh các cơ sở lưu trú, hiện trên địa bàn có trên 22 nhà hàng lớn nhỏ, trong đó 3 nhà hàng lớn là Hoa Hồng, Hoa Sim và Hưng Yên, mỗi nhà hàng đảm bảo phục vụ khoảng 300 khách. Ngoài ra có gần 19 nhà hàng, quán lớn nhỏ phục vụ năng động với nhiều món ăn đặc sản Tây nguyên như: Thú rừng, cá nướng, cơm lam, rượu cần, heo địa phương, gà leo núi, các quán giải khát như cà phê, chè hương... Qua khảo sát cho thấy có đến 80% khách du lịch đến Măng Đen hài lòng với chất lượng cơ sở lưu trú và món ăn những hàng quán tại đây.

3.2.4. Hoạt động quảng bá xúc tiến du lịch

Nhìn chung, công tác truyền thông, quảng bá du lịch được diễn ra mạnh mẽ với nhiều hình thức quảng bá, truyền thông du lịch được thực hiện như: xây dựng các phóng sự, clip, bài viết, hình ảnh về cảnh quan, văn hóa, ẩm thực của huyện... đăng tải trên website du lịch, các trang mạng xã hội; thiết kế, in ấn và phát hành đĩa phim, tờ rơi, bản đồ du lịch giới thiệu về tiềm năng thế mạnh du lịch của huyện. Thông qua các hoạt động quảng bá du khách biết đến Măng Đen ngày càng nhiều, thu hút được lượng đông khách du lịch đến vào các dịp Lễ, Tết, mùa hoa Anh đào... Văn phòng Văn hóa – Thể thao và Du lịch huyện cũng đã phối hợp với nhiều đơn vị truyền thông thực hiện các phóng sự quảng bá du lịch huyện như: S – Việt Nam, Đài Truyền hình Bình Dương, VTV8, Đài Phát thanh – Truyền hình tỉnh Kon Tum; Báo Nhân dân, Báo

Lao động, Báo Thanh niên, Báo Khoa học Phổ thông... Ngoài ra cũng có nhiều chương trình du lịch được xây dựng, các tổ chức tour du lịch cho khách du lịch đặc biệt vào cuối tuần, Lễ, Tết cũng được triển khai.

Năm 2020, chịu ảnh hưởng của dịch Covid 19 nhưng huyện Kon Plông đã và đang thực hiện tốt Kế hoạch số 68/KH-SVHTTDL ngày 08/6/2020 của Sở Văn hóa, Thể thao & Du lịch tỉnh Kon Tum về phát động chương trình “Người Việt Nam đi du lịch Việt Nam” và triển khai Chương trình kích cầu du lịch nội địa trên địa bàn tỉnh Kon Tum năm 2020. Thêm vào đó là kế hoạch số 87/KH-UBND của UBND huyện về triển khai Chương trình kích cầu du lịch nội địa trên địa bàn huyện Kon Plông năm 2020. Nhiều hoạt động kích cầu du lịch đã được triển khai thực hiện có hiệu quả như:

- + Tăng cường truyền thông về thông điệp: “Du lịch Măng Đen: An toàn – Thân thiện – Hấp dẫn”;
- + Phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao & Du

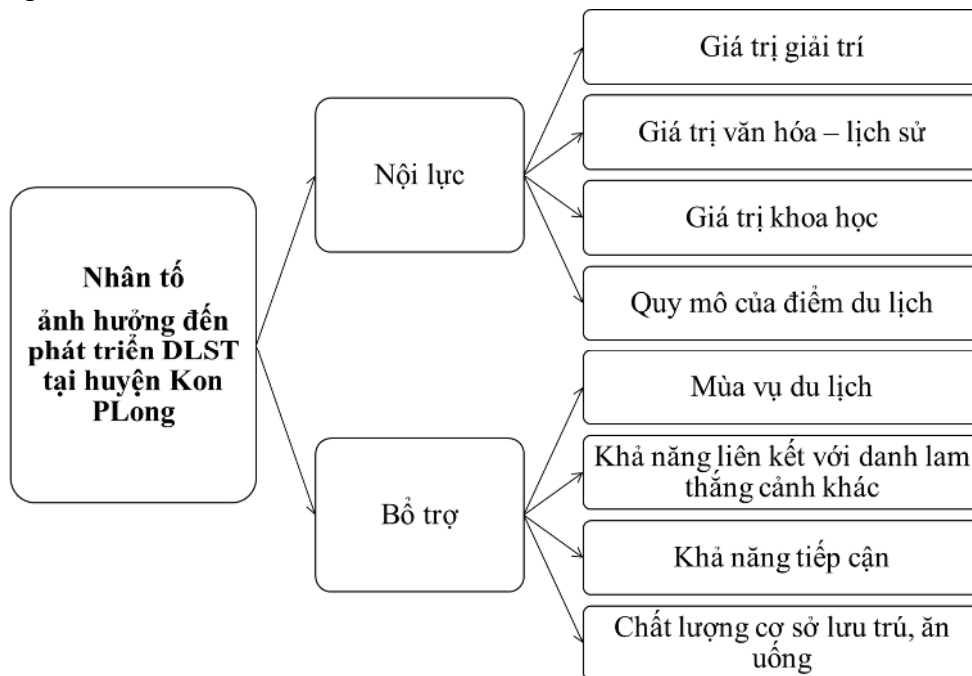
lich truyền thông rộng rãi về cuộc thi ảnh đẹp và thiết kế mẫu sản phẩm lưu niệm văn hóa, du lịch tỉnh Kon Tum năm 2020.

+ Phối hợp Trung tâm thông tin xúc tiến du lịch xây dựng thông tin cảnh quan, dịch vụ của huyện trong tập san du lịch của tỉnh.

+ Vận động các cơ sở lưu trú, điểm du lịch tham gia chương trình kích cầu du lịch, giảm giá phòng, giá vé tham quan cho khách, đặc biệt là khách đoàn, khách là học sinh – sinh viên.

3.3. Các yếu tố ảnh hưởng đến du lịch sinh thái tại huyện Kon Plông

Thông qua kết quả tham vấn ý kiến chuyên gia, nghiên cứu đã xác định được 8 nhóm nhân tố ảnh hưởng chính đến hoạt động du lịch sinh thái tại huyện Kon Plông bao gồm: nhân tố giá trị giải trí, giá trị văn hóa – lịch sử, giá trị khoa học, quy mô của điểm du lịch, mùa vụ du lịch, khả năng liên kết với danh lam thắng cảnh khác, khả năng tiếp cận và chất lượng cơ sở lưu trú, ăn uống (hình 1).



Hình 1. Sơ đồ các yếu tố ảnh hưởng đến phát triển DLST huyện Kon Plông

Nghiên cứu sử dụng phương pháp phân cấp thứ bậc AHP để phân tích trọng số cho từng nhân tố thông qua kết quả tham vấn ý kiến chuyên gia, cán bộ Phòng Văn hóa và Du lịch

huyện Kon Plông và người dân bản địa. Kết quả xây dựng ma trận và chuẩn hóa ma trận các nhân tố được trình bày cụ thể tại bảng 2 và 3.

Bảng 2. Ma trận so sánh giữa các yếu tố ảnh hưởng tới phát triển DLST tại huyện Kon Plông

Nhân tố	GT	VH, LS	KH	QM	MV	LK	TC	LT, AU
GT	1	0,89	1,34	2,89	3,21	2,12	1,67	1,87
VH, LS	1,12	1	1,37	2,63	3,36	2,38	1,85	2,01
KH	0,75	0,73	1	1,43	2,23	1,92	1,69	1,84
QM	0,35	0,38	0,70	1	0,86	0,92	0,53	0,71
MV	0,31	0,30	0,45	1,16	1	0,76	0,56	0,63
LK	0,47	0,42	0,52	1,09	1,32	1	0,87	1,15
TC	0,60	0,54	0,59	1,89	1,79	1,15	1	1,23
LT, AU	0,53	0,50	0,54	1,41	1,59	0,87	0,81	1

Trong đó: GT: nhân tố giá trị giải trí; VH-LS: giá trị văn hóa – lịch sử; KH: giá trị khoa học; QM: quy mô điểm du lịch; MV: mùa vụ du lịch; LK: khả năng liên kết với danh lam thắng cảnh khác; TC: khả năng tiếp cận và LTAU: chất lượng sơ sở lưu trú.

Nghiên cứu xác định trọng số bằng cách chia mỗi giá trị cho tổng từng cột tương ứng. Sau đó, tính giá trị trung bình của mỗi hàng giá trị này

chính là trọng số của các tiêu chí. Kết quả được thể hiện trong bảng 3.

Bảng 3. Ma trận chuẩn hóa và kết quả trọng số

Nhân tố	GT	VH, LS	KH	QM	MV	LK	TC	LT, AU	Trọng số
GT	0,195	0,187	0,206	0,214	0,209	0,191	0,186	0,179	0,196
VH, LS	0,219	0,210	0,210	0,195	0,219	0,214	0,206	0,193	0,208
KH	0,145	0,153	0,154	0,106	0,145	0,173	0,188	0,176	0,155
QM	0,067	0,080	0,107	0,074	0,056	0,083	0,059	0,068	0,074
MV	0,061	0,063	0,069	0,086	0,065	0,068	0,062	0,060	0,067
LK	0,092	0,088	0,080	0,081	0,086	0,090	0,097	0,110	0,090
TC	0,117	0,114	0,091	0,140	0,116	0,103	0,111	0,118	0,114
LT, AU	0,104	0,105	0,083	0,104	0,103	0,078	0,091	0,096	0,096
Tổng	1	1	1	1	1	1	1	1	1

Kết quả tính trọng số các chỉ tiêu đánh giá theo phương pháp AHP cho thấy trong 8 tiêu chí được lựa chọn đánh giá tổng hợp cho phát triển DLST tại huyện Kon Plông thì nhóm chỉ tiêu về nội lực đóng vai trò quan trọng hơn nhóm chỉ tiêu hỗ trợ. Trong đó nhân tố “giá trị văn hóa – lịch sử” có tác động mạnh nhất đến sự phát triển của một điểm du lịch với trọng số 0,208 (chiếm 20,8%), tiếp đến là các chỉ tiêu “giá trị giải trí” và “giá trị khoa học” có trọng số lần lượt là 0,196 và 0,155. Trong nhóm tiềm năng hỗ trợ thì khả năng tiếp cận đóng vai trò quan trọng hơn cả với trọng số là 0,114, và ảnh hưởng ít nhất là nhân tố mùa vụ du lịch với trọng số là

0,067.

Như vậy để phát triển du lịch sinh thái tại thị trấn Măng Đen nói riêng và huyện Kon Plông nói chung cần có các giải pháp đồng bộ, trong đó trọng tâm đến việc thúc đẩy nhân tố giá trị văn hóa lịch sử, đa dạng hóa các loại hình du lịch và giải trí, bảo tồn được tài nguyên rừng, các giá trị khoa học từ rừng. Đây sẽ là cơ sở để tăng sức hấp dẫn của hoạt động du lịch sinh thái, đồng thời tạo điều kiện cho người dân địa phương tham gia hoạt động du lịch.

3.4. Đề xuất giải pháp phát triển du lịch sinh thái gắn với bảo tồn đa dạng sinh học và cải thiện sinh kế cộng đồng

3.4.1. Cơ sở đề xuất giải pháp

Trên cơ sở thảo luận nhóm với cán bộ, người dân địa phương và khách du lịch, nghiên cứu đã rút ra điểm mạnh, điểm yếu, cơ hội và thách

thức trong việc phát triển du lịch sinh thái gắn với bảo tồn đa dạng sinh học và cải thiện sinh kế cộng đồng. Kết quả được tổng hợp ở bảng 4.

Bảng 4. Kết quả phân tích SWOT phát triển du lịch sinh thái gắn với bảo tồn và cải thiện sinh kế cộng đồng tại thị trấn Măng Đen, huyện Kon Plông, tỉnh Kom Tum

<ul style="list-style-type: none"> - Có tiềm năng lớn để phát triển du lịch sinh thái: vị trí địa lý, tài nguyên rừng, văn hóa bản địa, cảnh quan tự nhiên... - Phát triển du lịch sinh thái phù hợp với quy hoạch, định hướng của TW và tỉnh. - Hệ thống cơ sở hạ tầng, cơ sở lưu trú tương đối đầy đủ. - Đã hình thành các tuyến du lịch. - Người dân địa phương am hiểu về điều kiện tự nhiên, cảnh quan, văn hóa bản địa. <p style="text-align: center;">S</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Nhiều điểm du lịch chưa được đầu tư tương xứng với tiềm năng. - Người dân chưa tham gia chủ động vào hoạt động du lịch. - Hoạt động du lịch cộng đồng chưa được chú trọng, chưa đem lại thu nhập ổn định cho người dân. - Người dân thiếu kiến thức, kỹ năng về du lịch. - Trình độ và kỹ năng quản lý còn kém. - Nhân viên chưa đồng bộ, thiếu chuyên nghiệp, thiếu kỹ năng. - Sản phẩm dịch vụ còn ít, thiếu dịch vụ. <p style="text-align: center;">O</p>
<p style="text-align: center;">W</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đầu tư của Nhà nước cho phát triển du lịch sinh thái, cơ sở hạ tầng nông thôn. - Xu hướng du lịch sinh thái là lựa chọn ưu tiên của nhiều khách du lịch. - Chính sách bảo tồn tài nguyên rừng. - Đa dạng hóa các hình thức du lịch. 	<p style="text-align: center;">T</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nguy cơ tài nguyên rừng bị xâm lấn, khai thác. - Tác động tiêu cực từ hoạt động du lịch, ảnh hưởng đến môi trường, cảnh quan tự nhiên và văn hóa bản địa. - Sự mất cân bằng giữa bảo tồn và phát triển.

3.4.2. Một số giải pháp phát triển du lịch sinh thái gắn với bảo tồn đa dạng sinh học và cải thiện sinh kế cộng đồng

(1) Xây dựng mô hình DLST gắn với bảo tồn rừng và phát triển sinh kế cộng đồng: Để giải quyết mục tiêu phát triển du lịch sinh thái gắn với bảo tồn đa dạng sinh học và phát triển sinh kế cộng đồng thì việc xây dựng mô hình du lịch sinh thái tại các hộ gia đình là rất cần thiết. Qua nghiên cứu hiện trạng tại khu vực nghiên cứu cho thấy việc xây dựng mô hình nông lâm kết hợp, cây dược liệu dưới tán rừng là rất phù hợp, vừa góp phần bảo tồn tài nguyên rừng, đa dạng sinh học vừa phát triển sinh kế cho người dân địa phương. Thực hiện giải pháp này sẽ tạo điều kiện phát triển hài hoà giữa bảo tồn rừng và phát triển kinh tế, các ngành kinh doanh dịch

vụ tại các xã trên địa bàn huyện Kon Plông, tạo động lực thúc đẩy kinh tế - xã hội của huyện, thay đổi tập quán canh tác lạc hậu của đồng bào thiểu số; đồng thời đem lại nguồn thu ổn định cho người dân, góp phần thực hiện mục tiêu xây dựng nông thôn mới. Trong khuôn khổ thực hiện dự án đã triển khai thực hiện một số mô hình sau:

- Mô hình phát triển du lịch sinh thái trồng bổ sung cây lâm nghiệp như: Giổi, Táo mèo, Gù hương, Xoan đào, cáng lò, mơ, mận, sao, Tông dù, Đào phai, mai anh đào, phượng tím, nhằm tạo cảnh quan, thu hút khách du lịch.
- Mô hình trồng cây dược liệu (Giảo cổ lam, Hồng đẳng sâm, Đương quy) dưới tán rừng, với quy mô 4 ha tại các hộ gia đình.
- Mô hình trồng hoa lan (Lan thủy tiên vàng,

Lan tam bảo sắc, Lan nhất điểm hồng, Lan phi điệp, Lan kiếm lô hội) tưới tán rừng, quy mô 2 ha tại các hộ gia đình.

Sau 1 năm triển thực hiện các mô hình bước đầu đem lại những hiệu quả trong việc nâng cao thu nhập cho người dân, tạo nguồn sinh kế mới, đồng thời thu hút khách du lịch đến tham quan, trải nghiệm. Những kết quả của dự án được đánh giá bổ sung cho bộ sản phẩm phục vụ du lịch thêm phong phú, hấp dẫn và cuốn hút du khách đến tham quan, nghỉ dưỡng, du lịch; tuyên truyền, tập huấn kiến thức, kỹ năng cho người dân làm du lịch, tạo thêm công ăn việc làm tăng thu nhập.

(2) Nâng cao nhận thức và khuyến khích cộng đồng địa phương tích cực tham gia vào các hoạt động du lịch: Sự tham gia của cộng đồng vào phát triển du lịch có ý nghĩa quan trọng trong việc phát triển du lịch bền vững. Với đa số cư dân là dân tộc thiểu số, thuộc các xã có điều kiện đặc biệt khó khăn, kinh tế chậm phát triển, trình độ dân trí còn thấp thì trước tiên cần nâng cao nhận thức của cộng đồng đối với hoạt động du lịch và bảo tồn đa dạng sinh học và văn hóa bản địa. Giải pháp này cần lồng ghép vào các chương trình, dự án; phối hợp với các phương tiện thông tin đại chúng đẩy mạnh công tác giáo dục pháp luật, nâng cao dân trí, nâng cao hiểu biết về phát triển du lịch bền vững cho người dân địa phương.

Bên cạnh đó cần thúc đẩy sự tham gia của cộng đồng vào các hoạt động bảo tồn. Người dân cần nhận thức đúng về vai trò của mình trong việc bảo tồn, giữ gìn cảnh quan môi trường, đa dạng sinh học và bảo tồn các giá trị văn hóa của cộng đồng các dân tộc.

- Trong sinh hoạt hàng ngày: Hoạt động bảo tồn được thực hiện từ những sinh hoạt hàng ngày: không mang lửa vào trong rừng, không xả rác bừa bãi trong khu vực bảo vệ, giữ gìn môi trường nước. Người dân thực hiện việc hạn chế sử dụng các túi nilon trong sinh hoạt, sử dụng vật liệu thân thiện với môi trường như túi giấy,

túi hữu cơ. Người dân địa phương hướng dẫn khách du lịch tham gia bảo vệ môi trường, cảnh quan khu vực.

- Trong giữ gìn các giá trị văn hóa: Cộng đồng địa phương hiểu được và ý thức được việc giữ gìn các giá trị văn hóa truyền thống là điều hết sức quan trọng. Giá trị văn hóa truyền thống của dân tộc và phương thức sinh hoạt, hoạt động sống của người dân bản địa có sức hấp dẫn đối với khách du lịch. Việc giữ gìn giá trị văn hóa truyền thống thông qua các việc làm cụ thể như: mặc trang phục truyền thống; sử dụng tiếng nói, chữ viết bản địa; bảo tồn kiến trúc nhà cửa, lễ hội truyền thống.

- Trong hoạt động kinh doanh lưu trú, ăn uống: Tại các homestay, cần tuân thủ nghiêm ngặt quy trình vệ sinh an toàn thực phẩm, quy định thu gom xử lý rác thải, tập huấn kiến thức và kỹ năng về quản lý và hướng dẫn du lịch.

- Trong hoạt động tham quan, hướng dẫn: người dân địa phương là các hướng dẫn viên tại điểm du lịch, có lợi thế am hiểu về đặc điểm tự nhiên, văn hóa xã hội địa phương nên cần ý thức được vai trò, trách nhiệm của mình, thực hiện công tác hướng dẫn cho khách có trách nhiệm.

(3) Đào tạo nâng cao năng lực cho các bên liên quan đến du lịch sinh thái: Hoạt động nâng cao năng lực cho Ban quản lý du lịch sinh thái, các nhóm chức năng; các doanh nghiệp du lịch/hộ làm du lịch tại địa phương là rất cần thiết bởi vì hoạt động du lịch sinh thái dựa vào cộng đồng phụ thuộc nhiều vào người dân; và những trải nghiệm của khách du lịch phụ thuộc vào chất lượng dịch vụ do người dân cung cấp – đây là những người cần được đào tạo các kỹ năng và năng lực cần thiết để cung cấp các sản phẩm du lịch cộng đồng.

(4) Xây dựng thương hiệu cho sản phẩm du lịch sinh thái tại địa phương: Việc xây dựng thương hiệu cho sản phẩm du lịch (bao gồm sản phẩm dịch vụ và sản phẩm hàng hóa) của địa phương là rất cần thiết để phát triển du lịch sinh thái bền vững. Dựa vào thực trạng phát triển

DLST, điều kiện tự nhiên và văn hóa của huyện Kon Plông, cần có định hướng xây dựng thương hiệu cho các sản phẩm du lịch. Sản phẩm dịch vụ cần đa dạng, bao gồm các loại hình du lịch, nâng cao chất lượng dịch vụ, kỹ năng của nhân viên. Sản phẩm hàng hóa cần khuyến khích cộng đồng dân cư khôi phục các nghề truyền thống như: đan lát, chế tác dụng cụ âm nhạc, đồ lưu niệm... Đồng thời, hỗ trợ người dân trong việc tiêu thụ sản phẩm. Phát triển thương hiệu gạo đỏ Măng Bút và sản phẩm từ gạo lứt (thực phẩm chức năng, bánh tráng gạo lứt hương vị tiêu rừng, rượu gạo đỏ). Mở rộng diện tích trồng sâm dây để chế biến đồ uống từ sâm dây (viên uống sâm dây, trà sâm dây hòa tan, nước uống đóng lon từ sâm dây...). Tăng cường sản xuất, chế biến Chè dây hòa tan, sản phẩm Trà hòa tan từ quả Sơn trà hay sản phẩm siro từ sim rừng.

(5) Xây dựng và thực hiện các giải pháp về bảo vệ môi trường: Du lịch sinh thái được biết đến là loại hình “Du lịch có trách nhiệm với môi trường”. Chính vì vậy mà công tác quản lý nguồn tài nguyên thiên nhiên phục vụ phát triển DLST là vấn đề rất quan trọng. Để thực hiện vấn đề này hiệu quả tại điểm nghiên cứu cần thực hiện các giải pháp như:

Tuân thủ các quy định của Nhà nước trong xây dựng hạ tầng, thu gom và xử lý rác thải, nước thải. Lắp đặt hệ thống thùng rác ở dọc các tuyến tham quan, tổ chức thu gom rác tại các điểm du lịch, xây dựng bãi rác tập trung để xử lý rác thải.

- Việc giáo dục môi trường được xem là công tác trọng tâm không thể thiếu của DLST. Công tác này không chỉ dừng lại ở du khách mà còn phải tiến hành cho các nhà lập chính sách, nhà quản lý, các đơn vị kinh doanh du lịch và người dân tham gia hoạt động du lịch.

- Khuyến khích người dân và du khách sử dụng các sản phẩm thân thiện với môi trường.

- Tổ chức giám sát các tác động đến môi trường, thường xuyên giám sát, kiểm tra định kỳ và đột xuất các địa điểm có hoạt động du lịch

nhằm xác định kịp thời nguồn gây tác động môi trường.

4. KẾT LUẬN

Du lịch sinh thái là loại hình du lịch dựa vào thiên nhiên, gắn với bản sắc văn hoá địa phương, có sự tham gia của cộng đồng dân cư, kết hợp giáo dục về bảo vệ môi trường. Nghiên cứu về phát triển du lịch sinh thái bền vững tại huyện Kon Plông, tỉnh Kom Tum cho thấy:

Kon Plong có nhiều tiềm năng, lợi thế cho phát triển du lịch sinh thái nhờ có vị trí địa lý thuận lợi, khí hậu mát mẻ, tài nguyên rừng phong phú, nhiều cảnh quan tự nhiên đẹp, văn hóa cộng đồng đặc sắc. Hoạt động du lịch sinh thái tại Kon Plông đã được đầu tư phát triển trong những năm gần đây, tuy nhiên chủ yếu các doanh nghiệp khai thác cảnh quan; cộng đồng địa phương chưa tham gia nhiều và chưa tạo được nguồn sinh kế ổn định từ hoạt động du lịch.

Nhóm chỉ tiêu về nội lực đóng vai trò quan trọng đến du lịch sinh thái ở Kon Plông. Yếu tố “giá trị văn hóa – lịch sử” có tác động mạnh nhất đến sự phát triển của một điểm du lịch với trọng số 0,208 (chiếm 20,8%), tiếp đến là các chỉ tiêu “giá trị giải trí” và “giá trị khoa học” có trọng số lần lượt là 0,196 và 0,155. Trong nhóm tiềm năng hỗ trợ thì khả năng tiếp cận đóng vai trò quan trọng hơn cả với trọng số là 0,114, và ảnh hưởng ít nhất là nhân tố mùa vụ du lịch với trọng số là 0,067. Điều này cho thấy để phát triển du lịch sinh thái bền vững trong tương lai cần xây dựng các giải pháp để người dân bản địa, văn hóa bản địa và giá trị tài nguyên thiên nhiên là trọng tâm.

Từ kết quả phân tích tiềm năng, hiện trạng, các nhân tố ảnh hưởng đến du lịch sinh thái và kết quả phân tích SWOT phát triển du lịch sinh thái gắn với bảo tồn đa dạng sinh học và cải thiện sinh kế cộng đồng tại huyện KonPlong cho thấy cần xây dựng mô hình sinh kế gắn với du lịch, nâng cao năng lực cộng đồng và các bên tham gia, quản lý tốt tài nguyên rừng là những

giải pháp cần quan tâm để khắc phục điểm yếu và thách thức trong phát triển du lịch sinh thái.

Lời cảm ơn

Nghiên cứu này được tài trợ bởi dự án “Phát triển du lịch sinh thái và tạo nguồn sinh kế bền vững gắn với bảo tồn rừng và đa dạng sinh học tại thị trấn Măng Đen, huyện Kon Plông, tỉnh Kom Tum” thuộc Chương trình Khoa học và công nghệ phục vụ xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Báo cáo thuyết minh tổng hợp kế hoạch sử dụng đất năm 2020 huyện Kon Plông tỉnh Kom Tum.
2. Blangy S, & Mehta H. (2006), *Ecotourism and Ecological Restoration*. Journal for Nature Conservation, Vol 14, pp 233 - 236.
3. Drumm A. (2000), “*Những tiếp cận mới về quản lý du lịch sinh thái dựa vào cộng đồng*”, DLST hướng dẫn

cho nhà lập kế hoạch và quản lý, Tập 2, Cục Môi trường, Hà Nội, tr. 240 – 259.

4. James Higham. (2007), *Critical Issues in Ecotourism: Understanding a complex tourism phenomenon*. Butterworth, Jordan Hill, Oxford OX2 8DP, UK30 Corporate Drive, Suite 400, Burlington, MA 01803, USA.

5. Phạm Trung Lương, Hoàng Hoa Quân, Nguyễn Ngọc Khánh, Nguyễn Văn Lan, & Đỗ Quốc Thông. (2002). *Du lịch sinh thái - Những vấn đề về cơ sở lý luận và thực tiễn phát triển ở Việt Nam*. Nhà xuất bản Giáo Dục, Hà Nội.

6. Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. (2008). *Luật Đa dạng sinh học, số 20/2008/QH12*. Hà Nội.

7. Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. (2017). *Luật Du lịch số 09/2017/QH14* Hà Nội.

DEVELOPING OF ECO-TOUISM WITH BIODIVERSITY CONSERVATION AND COMMUNITY LIVELIHOODS IMPROVEMENT IN MANG DEN TOWN, KONPLONG DISTRICT, KOMTUM PROVINCE

Dong Thi Thanh¹, Nguyen Xuan Thanh², Tran Van Hao², Ngo Van Long³

¹*Vietnam National University of Forestry*

²*South college of technology and Agro – Forestry*

³*Vietnam National University of Forestry - Gia Lai Campus*

SUMMARY

Developing ecotourism in association with biodiversity conservation and community livelihoods is a matter of concern. This article focuses on analyzing the current situation, potential and factors affecting ecotourism development in Mang Den town, Kon Plong district, Kom Tum province; which is the basis for proposing suitable solutions. The study used the toolkit in participatory rural assessment (PRA) to conduct surveys, interviews and group discussions. Research results show that KonPlong district, Kon Tum province has many potentials and advantages for ecotourism development thanks to its favorable geographical location, cool climate, rich forest resources, and natural landscapes. beautiful nature, unique community culture. However, the local community has not participated much and has not created a stable source of livelihood from tourism activities. The study has identified 8 factors affecting ecotourism in KonPlong, in which the group of indicators on internal resources plays a more important role than the group of supporting indicators. The factor "cultural-historical value" has the strongest impact on the development of a tourist destination with a weight of 0.208 (accounting for 20.8%). The study has proposed 5 main solutions to develop ecotourism associated with biodiversity conservation, culture and improve livelihoods of communities in the study area.

Keywords: biodiversity conservation, community livelihood, ecotourism, KonPlong district.

Ngày nhận bài : 20/5/2021

Ngày phản biện : 22/6/2021

Ngày quyết định đăng : 08/7/2021